

Bản án số: 02/2022/DS-ST

Ngày: 13-01-2022.

V/v tranh chấp dân sự về hợp
đồng gia công.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Cao Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Chí Công;

Ông Nguyễn Phát Triển.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Vân An là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 13 tháng 01 năm 2022 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 238/2021/TLST-DS ngày 12/5/2021, “V/v tranh chấp dân sự về hợp đồng gia công” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2021/QĐXXST-DS, ngày 12 tháng 10 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 913/2021/QĐST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 1014/2021/QĐST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 1057A/2021/QĐST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Trần Công D, sinh năm 1968, Địa chỉ: xã H, huyện C, tỉnh T; Bà Trần Thị Kim C, sinh năm 1968; Địa chỉ: P tp V, tỉnh Vg là chủ hộ kinh doanh Công Dững.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Văn K, sinh năm 1975, địa chỉ: Số K, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Là người đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền ngày 19/3/2021.

2. *Bị đơn:* Ông Bùi Thiên T, sinh năm 1975; Bà Nguyễn Kim P, sinh năm 1974; Cùng địa chỉ: xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

(Các đương sự điều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Trần Công D, bà Trần Thị Kim C là chủ hộ kinh doanh Công Dững cùng ủy quyền cho ông Phạm Văn K trình bày:

Từ năm 2012 đến 2017 ông Trần Công D, bà Trần Thị Kim C là chủ hộ kinh doanh Công Dững có nhận sấy lúa cho vợ chồng Bùi Thiên T, Nguyễn Kim P nhiều lần. Đến ngày 12/6/2017 giữa ông Trần Công D, bà Trần Thị Kim C cùng với vợ chồng Bùi Thiên T, Nguyễn Kim P có tổng kết số tiền còn nợ là 157.200.000 đồng, do ông Bùi Thiên T ký tên và ghi họ tên. Đến ngày 26/02/2018 ông Bùi Thiên T, bà Nguyễn Kim P có trả cho ông Trần Công D, bà Trần Thị Kim C số tiền 40.000.000 đồng còn nợ lại số tiền 117.200.000 đồng. Ông Trần Công D, bà Trần Thị Kim C nhiều lần yêu cầu vợ chồng Bùi Thiên T, Nguyễn Kim P trả số nợ còn thiếu, tuy nhiên cho đến nay vợ chồng Bùi Thiên T, Nguyễn Kim P vẫn không chịu trả.

Ông Trần Công D, bà Trần Thị Kim C là chủ hộ kinh doanh Công Dững yêu cầu ông Bùi Thiên T và bà Nguyễn Kim P liên đới trả số tiền sấy lúa còn nợ là 117.200.000 đồng và tiền lãi tạm tính từ ngày 26/02/2018 đến 19/3/2021 là 36 tháng với lãi suất 1%/tháng là 42.192.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 159.392.000 đồng.

Tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu bị đơn ông Bùi Thiên T, bà Nguyễn Kim P liên đới trả tiền lãi là 42.192.000 đồng.

* Theo tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa bị đơn Bùi Thiên T trình bày: Bùi Thiên T thừa nhận là có sấy lúa tại nhà máy của ông Trần Công D, bà Trần Thị Kim C là chủ hộ kinh doanh Công Dững nhiều lần. Bùi Thiên T thừa nhận có ký tên, ghi họ tên vào biên nhận ngày 25/10/2016, tại biên nhận đó Bùi Thiên T chỉ có ký tên, ghi họ tên còn chữ viết trong biên nhận là do người khác viết. Bùi Thiên T thừa nhận trước đây có nợ ông Trần Công D, bà Trần Thị Kim C số tiền 157.200.000 đồng, sau đó Bùi Thiên T có trả cho ông Trần Công D 35.000.000 đồng không nhớ chính xác vào thời gian nào, đến ngày 25/10/2016 còn nợ tiền sấy lúa nhưng không phải nợ 157.200.000 đồng nhưng đồng ý ký vào biên nhận là bởi vì ngày hôm đó Bùi Thiên T có mang 70 tấn lúa đến lò sấy của ông Trần Công D để sấy lúa, khi lên lúa vào lò thì ông Trần Công D nói phải ký tên vào biên nhận mới cho sấy lúa, khi sấy lúa xong ông Trần Công D còn buộc

Bùi Thiên T phải trả 40.000.000 vào ngày 27/10/2016 mới cho lấy lúa, tổng cộng số tiền Bùi Thiên T đã trả tiền nợ sẩy lúa là 75.000.000 đồng.

Bùi Thiên T đồng ý trả cho ông Trần Công D, bà Trần Thị Kim C là chủ hộ kinh doanh Công Dững số tiền còn nợ là 82.200.000 đồng.

* Theo tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Kim P trình bày: Nguyễn Kim P là vợ của Bùi Thiên T sống cùng địa chỉ nhà với Bùi Thiên T. Nguyễn Kim P có nghe Bùi Thiên T nói về số tiền nợ sẩy lúa của ông Trần Công D tuy nhiên Nguyễn Kim P không biết cụ thể số tiền nợ là bao nhiêu, cũng không có ký tên vào biên nhận nợ của Trần Công D. Nguyễn Kim P không đồng ý có trách nhiệm liên đới trả tiền cho ông Trần Công D, bà Trần Thị Kim C là chủ hộ kinh doanh Công Dững.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Trần Công D, bà Trần Thị Kim C là chủ hộ kinh doanh Công Dững khởi kiện yêu cầu Bùi Thiên T, Nguyễn Kim P liên đới trả tiền sẩy lúa, đây là vụ án tranh chấp dân sự về hợp đồng gia công. Các đương sự cư trú tại huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, cho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Ông Trần Công D, bà Trần Thị Kim C là chủ hộ kinh doanh Công Dững yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Bùi Thiên T, Nguyễn Kim P liên đới thực hiện nghĩa vụ trả cho ông Trần Công D, bà Trần Thị Kim C là chủ hộ kinh doanh Công Dững tiền sẩy lúa còn nợ là 117.200.000 đồng. Chứng cứ chứng minh là sổ ghi nợ có chữ ký ghi họ tên Bùi Thiên T. Ông Trường cũng thừa nhận có nợ số tiền 157.200.000 đồng, đã trả 35.000.000 đồng và 40.000.000 đồng, chỉ còn nợ 82.200.000 đồng. Nguyên đơn cho rằng Bùi Thiên T chỉ trả được 40.000.000 đồng, còn nợ lại 117.000.000 đồng, không có nhận 35.000.000 đồng từ ông Bùi Thiên T nhưng ông Bùi Thiên T cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì chứng minh đã trả 35.000.000 đồng vào ngày tháng năm nào, ai nhận số tiền này. Đối với bà Nguyễn Kim P cho rằng không ký tên vào biên nhận nợ Trần Công D, chỉ nghe Bùi Thiên T nói lại là có nợ còn nợ bao nhiêu thì không biết nên Nguyễn Kim P không đồng ý trả số tiền sẩy lúa còn nợ 117.000.000 đồng. Bùi

Thiên T, Nguyễn Kim P là vợ chồng, cùng làm ăn sinh sống chung, ông Bùi Thiên T kinh doanh mua bán lúa gạo thu lợi nhuận để phục vụ sinh hoạt nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình nên số tiền nợ này vợ chồng phải có nghĩa vụ liên đới trả số tiền nợ trên cho ông Trần Công D, bà Trần Thị Kim C.

Từ những nhận định và phân tích trên, xét yêu cầu của nguyên đơn ông Trần Công D, bà Trần Thị Kim C là chủ hộ kinh doanh Công Dững là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Trần Công D, bà Trần Thị Kim C là chủ hộ kinh doanh Công Dững buộc Bùi Thiên T, Nguyễn Kim P liên đới trả cho ông Trần Công D, bà Trần Thị Kim C là chủ hộ kinh doanh Công Dững số tiền còn nợ 117.200.000 đồng là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

Đối với tiền lãi nguyên đơn ông Trần Công D, bà Trần Thị Kim C là chủ hộ kinh doanh Công Dững thay đổi yêu cầu, không yêu cầu trả tiền lãi 42.192.000 đồng, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp với khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 542, Điều 543, Điều 544, Điều 552 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 91, Điều 92, Điều 147, khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn ông Trần Công D, bà Trần Thị Kim C là chủ hộ kinh doanh Công Dững về việc yêu cầu ông Bùi Thiên T, bà Nguyễn Kim P liên đới trả nợ.

2. Buộc Bùi Thiên T, Nguyễn Kim P liên đới trả cho ông Trần Công D, bà Trần Thị Kim C là chủ hộ kinh doanh Công Dững số tiền còn nợ là 117.200.000 đồng (Một trăm mười bảy triệu, hai trăm nghìn đồng).

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) mà người phải thi hành án chưa thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Án phí, tạm ứng án phí:

4.1. Bùi Thiên T, Nguyễn Kim P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.860.000 đồng (Năm triệu, tám trăm sáu mươi nghìn đồng).

4.2. Hoàn trả lại cho ông Trần Công D, bà Trần Thị Kim C là chủ hộ kinh doanh Công Dững số tiền 3.984.800 đồng (Ba triệu, chín trăm tám mươi bốn nghìn, tám trăm đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0014673, ngày 10/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/01/2022).

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- CC THADS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**